TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-10-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;

2. Ông Huỳnh Văn Diên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-9-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Hoài V, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp 4, xã T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Hồng Kim L, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp 4, xã T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-4-2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tô Hoài V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn. Ông bà đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Th và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/10, quyển số 01 ngày 16-4-2010.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi vã nhau các vấn đề trong gia đình. Vì muốn có cuộc sống gia đình hạnh phúc, con còn nhỏ cần được sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên ông V đã nhiều lần cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Vợ chồng không thể sống chung nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà Hồng Kim L.

- Về con chung: Ông V và bà L có một người con chung tên Tô Hồng Phương D, sinh ngày 28-11-2016, hiện tại do bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông V đồng ý bà L là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn;

+ Bản sao giấy khai sinh mang tên Tô Hồng Phương D;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L.

Bị đơn bà Hồng Kim L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 02-8-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương như sau: Địa phương không biết nguyên nhân dẫn tới tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa ông V và bà L vì địa phương không nhận được tin báo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Thvà được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/10, quyển số 01 ngày 16-4-2010. Nguyên nhân ông V yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nên ông V yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Ông V đồng ý bà L được quyền nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật; về tài sản chung, nợ chung ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

[1]. Ông Tô Hoài V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Hồng Kim L và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà L đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bà Hồng Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 20-6-2019 và 06-8-2019 nhưng bà L vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ bà Hồng Kim L tham gia phiên tòa ngày 17-9-2019 nhưng bà L vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập bà L tham gia phiên tòa vào ngày 04-10-2019 nhưng bà L vắng mặt không có lý do là bà L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Ông Tô Hoài V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông V và bà L theo quy định tại Điều 227,228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Thvà được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/10, quyển số 01 ngày 16-4-2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Bà Hồng Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy bà L hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình. Xét, mâu thuẫn giữa ông V và bà L đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Tô Hoài V yêu cầu ly hôn với bà Hồng Kim L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[4]. Về con chung: Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L có con chung tên Tô Hồng Phương D, sinh ngày 28-11-2016. Khi ly hôn, ông Tô Hoài V đồng ý bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và hiện tại cháu D đang

sống chung với bà L. Theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*" nên Tòa án chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228,238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoài V về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" với bà Hồng Kim L như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Hoài V được ly hôn với bà Hồng Kim L.

- Về con chung: Giao con chung tên Tô Hồng Phương D, sinh ngày 28-11-2016 cho bà Hồng Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tô Hoài V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông V được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Tô Hoài V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036777, ngày 10-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Tô Hoài V và bà Hồng Kim L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Võ Thành Hiệp